

Phụ lục. CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU KINH TẾ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH QUẢNG NAM CÔNG BỐ PHÙ HỢP VỚI TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-KKTCN ngày tháng 12 năm 2024 của Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam)

STT	Tên thủ tục hành chính	Phòng/ Đơn vị
	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
I	Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam: 23 TTHC	
01	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf	Thương mại và Dịch vụ
02	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
03	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
04	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
05	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
06	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
07	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng

STT	Tên thủ tục hành chính	Phòng/ Đơn vị
08	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
09	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
12	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
13	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
14	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng

STT	Tên thủ tục hành chính	Phòng/ Đơn vị
	(Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	
15	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
16	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc BQL	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
17	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
18	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
19	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
20	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
21	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
22	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng

STT	Tên thủ tục hành chính	Phòng/ Đơn vị
23	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Công nghiệp/Thương mại và Dịch vụ/Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
II	Lĩnh vực Thương mại quốc tế: 05 TTHC	
24	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại và Dịch vụ
25	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại và Dịch vụ
26	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại và Dịch vụ
27	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại và Dịch vụ
28	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại và Dịch vụ
III	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc: 03 TTHC	
29	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
30	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
31	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
IV	Lĩnh vực Hoạt Động xây dựng: 07 TTHC	

STT	Tên thủ tục hành chính	Phòng/ Đơn vị
32	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
33	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
34	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
35	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
36	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
37	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng

STT	Tên thủ tục hành chính	Phòng/ Đơn vị
38	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng
VIII	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng	
39	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	Quy hoạch, Đô thị và Hạ tầng